TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2021/HS-ST
Ngày 25-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Bà Hoàng Thị Chính

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Anh -Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cường và bà Lương Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/TLST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 843/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hùng Q, sinh năm 1970, tại Nam Định. Nơi cư trú: số 44/241 T, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hùng Đ (đã chết) và bà Đặng Thị P; bị cáo có vợ là Đỗ Thị H, sinh năm 1975 và có 01 con; tiền sự: Không, tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại bản án số 278, ngày 23/7/1997 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử 2 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (đã được xóa án tích); Tại bản án số 16 ngày 30/8/2000, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hà Tây xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích); Tại bản án số 1607 ngày 10/9/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 8 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); Ngày 25/8/1988, Công an tỉnh Hà Nam Ninh xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản của công dân (đã được xóa); Ngày 26/01/1991, Công an tỉnh Hà Nam Ninh xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản của công dân (đã được xóa); Ngày 23/12/1993, Công an huyện G, Hà Nội xử phạt hành

chính về hành vi trộm cắp tài sản của công dân (đã được xóa); Ngày 14/7/1995, Công an huyện V, tỉnh Nam Hà xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản của công dân (đã được xóa).

Bị cáo bị tạm giữ từ 26/02/2021, chuyển tạm giam ngày 06/3/2021 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Hoàng Văn T, sinh năm 1980 tại Hải Phòng. ĐKHKTT: 24/122 T, L, Hải Phòng; Chỗ ở: 47/196 T, T, L, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C (đã chết) và bà Vũ Thị H; bị cáo có vợ là Hà Thị N, có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại bản án số 544 Ngày 21/11/1998, bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 5 năm tù về tội Cướp tài sản công dân (đã được xóa án tích). Ngày 02/10/1997, Công an quận K, Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản của công dân (đã được xóa).Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2021, chuyển tạm giam ngày 18/3/2021 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bị hại: Ông Hoàng Ngọc H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 240 Đ, tổ Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

Người làm chứng: Ông Vũ Xuân T, bà Phạm Thị N và anh Phạm Tiển T, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 01 năm 2021, Phạm Hùng Q có gọi điện cho bạn là Phạm Tiến T (sinh năm 1986; địa chỉ thôn Q, xã D, K, Hải Phòng) rủ T đi trộm cắp tài sản tại Hải Phòng nhưng T không đi. T có hẹn với Q ra Hải Phòng để giới thiệu bạn là Hoàng Văn T vì T biết T cũng là người từng có tiền án và là đối tượng trộm cắp. Sau khi điện thoại cho T vài ngày sau đó Q ra nhà T và gặp T ở quán cà phê tại khu vực ngã 5 K, tại đây T giới thiệu T với Q cả 3 ngồi uống nước thì Q nói với T anh có món mở cửa xe ô tô để trộm cắp tài sản em có làm thì tham gia cùng T không nói gì. Sau đó Q và T lấy số điện thoại của nhau rồi đi về. Tối ngày 24/01/2021, Q đi chiếc xe Airblade (chưa xác định được chính xác biển kiểm soát, chỉ xác định biển kiểm soát có các ký tự đầu tiên là "29L5") từ Nam Định đến nhà T ở K, Hải Phòng. Sáng ngày 25/01/2021, Q điện thoại cho T và hẹn đón nhau tại khu vực Bệnh viện N sau đó Q nhờ T dẫn đường. T và Q mỗi người đi một xe khi gặp T ở ngõ vào Bệnh viện Nc, K, Hải Phòng thì T bỏ đi. Q bảo T chở Q đi qua các điểm ngân hàng thấy ai từ trong ngân hàng đi ra lên xe ô tô thì bám theo sau, nếu có cơ hội thì chiếm đoạt tài sản. T đồng ý. Sáng ngày 25/01/2021, cả hai không phát hiện có ai sơ hở nên về nhà T ăn cơm trưa. Chiều ngày 25/01/2021, Q và T tiếp tục đi với nhau nhưng không trộm cắp được tài sản gì, đến tối Q về nhà T ăn cơm. Khoảng 8h sáng ngày 26/01/2021, Q mang theo 01chiếc tô vít để trong túi quần, đeo găng tay và đi xe chiếc xe Airblade đến đón T ở khu vực quận K (Q nhớ

rõ là đoạn đường nào). Sau đó, T chở Q đi lòng vòng quanh khu vực quận K, trên đường đi Q bị rơi mất 01 chiếc găng tay. Đến khoảng 10 giờ, T chở Q đến trước cửa nhà thi đấu quận K ở ngã 5 K, theo dõi về hướng cổng Ngân hàng B. Khoảng 15 phút sau thì T phát hiện ông H xách túi đi từ Ngân hàng ra xe ô tô Inova. T chở Q bám theo xe ô tô của ông H, khi xe đỗ lại thì T dừng xe cách xe ô tô Innova khảng 50m. Sau khi ông H xuống xe đi vào trong nhà, T điều khiển xe mô tô đi tới đỗ tại đuôi xe ô tô Inova. T ngồi trên xe, còn Q xuống xe, dùng tô vít phá cửa kính sau bên phải xe ô tô và lấy 01 chiếc túi ở hàng ghế phụ đằng trước. Sau khi lấy được chiếc túi Q lên xe máy T chở Q đến khu vực đường Quốc lộ 5 cũ, đi vào một ngõ nhỏ và dừng xe lại. Cả hai mở túi ra xem thì thấy bên trong có 10 cọc tiền loại tiền mệnh giá 100.000 đồng và 4 cọc tiền loại mệnh giá 500.000 đồng, tổng là 300.000.000 đồng. Ngoài ra trong túi còn có 01 điện thoại, 01 con dấu gỗ. T và Q chia nhau mỗi người 150.000.000đồng, còn chiếc túi, điện thoại và con dấu vứt xuống mương. Sau đó, T chở Q ra đường chính và T xuống xe bắt taxi đi đâu không rõ, Q điều khiển xe đi lên Hải Dương. Do bị lạc đường nên Q gọi điện cho T lên đón. Một lúc sau, T bắt taxi lên chỗ Q, đưa Q về nhà T. Tại đây, Q đưa cho T 20.000.000 đồng nói là để cho các con của T ăn Tết rồi sau đó Q đi về Nam Định. Số tiền 130.000.000 đồng còn lại Q ăn tiêu hết. Bộ quần áo, găng tay, kính Q mặc khi đi trộm cắp, Q đã vứt đi ngay sau đó. Chiếc xe Airblade của Q, Q khai trước tết 2021 đã bán ở Hà Nội, khi bán không có giấy tờ gì, không nhớ bán cho ai.

Ngày 26/01/2021 ông Hoàng Ngọc H đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Ngày 25/02/2021, Phạm Hùng Q ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An và bị thu giữ 02 chiếc điện thoại di động.

Ngày 15/3/2021, Hoàng Văn T tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đầu thú.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSKA ngày 31-10-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Phạm Hùng Q, Hoàng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Phạm Hùng Q, Hoàng Văn T đều khai nhận như nội dung nêu trên. Cả hai bị cáo đều thống nhất khai Phạm Tiến T không biết việc các bị cáo trộm cắp tài sản, không tham gia bàn bạc, không đi trộm cắp tài sản cùng và cũng không được ăn chia.

Bị hại Hoàng Ngọc H khai tại phiên tòa có nội dung như các bị cáo đã khai nhận. Về hình sự ông đề nghị xét xử các bị cáo với mức án nghiêm khắc, đúng pháp luật. Về dân sự ông H khai bị mất số tiền 300.000.000 đồng 01 điện thoại di động và 02 con dấu, ông đã nhận lại số tiền 200.000.000 đồng, ông H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiếp cho ông số tiền 100.000.000 đồng và trị giá chiếc điện thoại tương đương với 4.000.000 đồng, tiền sửa xe ô tô 1.000.000 đồng. Tổng cộng là 105.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra; các bị cáo không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, nêu các tình tiết giảm nhẹ, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1và khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17 Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hùng Q, từ 08 đến 09 năm tù, bị cáo Hoàng Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù đều về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Hoàng Ngọc H số tiền 100.000.000 đồng các bị cáo đã chiếm đoạt, 4.000.000 đồng trị giá chiếc điện thoại di động và 1.000.000 đồng tiền sửa xe ô tô. Tổng cộng là 105.000.000 đồng chia kỷ phần bị cáo Phạm Hùng Q 102.500.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn T 2.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46 Bộ luật hình sự, trả lại bị cáo Quân 02 chiếc điện thoại di động nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, nhận dạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ ngày 26/01/2021, tại trước của nhà số 240 Đ, tổ Đ, p, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, các bị cáo Phạm Hùng Q, Hoàng Văn T đã lén lút đập vỡ kính xe ô tô Innova biển kiểm soát 15A – 142.11 và chiếm đoạt số tiền 300.000.000 đồng của ông Hoàng Ngọc H. Hành vi của các bị cáo Phạm Hùng Q, Hoàng Văn T đã phạm tội Trộm cắp tài sản, vi phạm Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là số tiền 300.000.000 đồng nên hành vi của các bị cáo Phạm Hùng Q, Hoàng Văn T đã vi phạm điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội, vai trò các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, do vậy phải xử phạt mức án nghiêm khắc trên khởi điểm của khung hình phạt mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nguyên nhân phạm tội là do các bị cáo lười lao động, ham chơi không có tiền tiêu sài nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền để ăn tiêu .

[6] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án có đồng phạm và là đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử phân hóa vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Q là người đề xuất việc trộm cắp tài sản, chuẩn bị dụng cụ là tô vít để phá kính xe ô tô và trực tiếp thực hiện việc trộm cắp tài sản, bị cáo T là đồng phạm với vai trò giúp sức điều khiển xe mô tô chở bị cáo Q và cảnh giới để bị cáo Q thực hiện hành vi trộm cắp. Như vậy bị cáo Q có vai trò chính trong vụ án nên hình phạt của bị cáo Q cao hơn bị cáo T.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Q gia đình có bố tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, ông ngoại bị cáo là Liệt sĩ, bà ngoại của bị cáo là bà mẹ Việt Nam anh hùng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh của 02 bị cáo khó khăn, không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Hoàng Ngọc H đã nhận lại số tiền 200.000.000 đồng còn lại 100.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động chưa được bồi thường, tại phiên tòa ông H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền 100.000.000 đồng và 4.000.000 đồng trị chiếc điện thoại và 1.000.000 đồng tiền sửa xe ô tô, tổng cộng là 105.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét yêu cầu bồi thường của bị hại là chính đáng, hợp pháp nên chấp nhận buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Hoàng Ngọc H số tiền 100.000.000 đồng các bị cáo đã chiếm đoạt,

4.000.000 đồng trị giá chiếc điện thoại di động và 1.000.000 đồng tiền sửa xe ô tô. Tổng cộng là 105.000.000 đồng chia kỷ phần bị cáo Q 102.500.000 đồng, bị cáo T 2.500.000 đồng.

[11] Về xử lý vật chứng: 02 chiếc điện thoại di động thu của bị cáo Q là tài sản hợp pháp của bị cáo Q không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

- Về các vấn đề khác:

Đối với 01 chiếc điện thoại điện thoại Oppo F11 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định truy tìm vật chứng nhưng đến nay vẫn chưa thu hồi được, bị hại ông Hoàng Ngọc H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để phục vụ việc định giá tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tách ra làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi của Phạm Tiến T, tài liệu điều tra thu thập được tại thời điểm hiện tại chưa đủ để chứng minh hành vi đồng phạm của T với Q trong việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Hùng Q 08 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/02/2021.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Văn T 07 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo Phạm Hùng Q, Hoàng Văn T phải liên đới bồi thường cho ông Hoàng Ngọc H số tiền 105.000.000 đồng. Chia kỷ phần bị cáo Q 102.500.000 đồng, bị cáo T 2.500.000 đồng

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46 Bộ luật Hình sự: Trả lại bị cáo Q 02 chiếc điện thoại di động nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án dân sự (Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 11 năm 2021).

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Q phải nộp 5.125.000 đồng và bị cáo T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND quận K;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng (Phòng PC10; PV27)
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lưu Văn Tỉnh